TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/DS-ST
Ngày: 12 – 4 – 2022
V/v tranh chấp Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoàng Bảy;

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc-Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2021/TLST-DS, ngày 19 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp Hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS, ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn T và bà Đặng Thị Đ, cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1957

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1976

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970

4. Anh Trần Hữu T, sinh năm 1984

5. Bà Mã Thị Yều C, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

6. Bà Trần Thị Hữu P, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 18/11/2021 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th trình bày*:

Bà có tham gia chơi hụi do bà Đặng Thị Đ làm đầu thảo gồm có 03 dây hụi cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất: Hụi 5.000.000 đồng, 01 tháng khui một lần, mở ngày 10 tháng 11 năm 2019 âm lịch, dây hụi này có 34 chưng, bà tham gia 01 chưng, đóng hụi sống cho Bà Đ 19 lần. Nhưng vào ngày 10 tháng 5 năm 2021 âm lịch, Bà Đ thông báo bể hụi không mở hụi nữa. Bà Đ thỏa thuận gom 19 lần hụi chết với tổng số tiền 95.000.000 đồng trả cho bà. Như vậy, trong dây hụi này Bà Đ còn nợ bà tổng số tiền là 95.000.000 đồng

- Dây thứ hai: Hụi 5.000.000 đồng, 02 tháng khui một lần, mở ngày 01 tháng 8 năm 2019 âm lịch, dây hụi này có 27 chưng, bà tham gia 01 chưng, đóng hụi sống cho Bà Đ 11 lần. Nhưng vào ngày 01 tháng 5 năm 2021 âm lịch, Bà Đ thông báo bể hụi, không mở hụi nữa. Bà Đ thỏa thuận gom 11 lần hụi chết với tổng số tiền 55.000.000 đồng trả cho bà. Như vậy, trong dây hụi này Bà Đ còn nợ bà tổng số tiền là 55.000.000 đồng.

- Dây thứ ba: Hụi 5.000.000 đồng, 01 tháng khui một lần, mở ngày 20 tháng 12 năm 2020 âm lịch, bà tham gia 01 chưng, đóng hụi sống cho Bà Đ 05 lần. Nhưng vào ngày 20 tháng 5 năm 2021 âm lịch, Bà Đ thông báo bể hụi, không mở hụi nữa. Bà Đ thỏa thuận gom 05 lần hụi chết với tổng số tiền 25.000.000 đồng trả cho bà. Cho đến nay Bà Đ đã trả bà 01 lần với số tiền 1.300.000 đồng. Như vậy, trong dây hụi này Bà Đ còn nợ bà tổng số tiền là 23.700.000 đồng.

Tổng cộng ba dây hụi nêu trên Bà Đ còn nợ 173.700.000 đồng, nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết buộc bà Đặng Thị Đ và ông Phan Văn T có trách nhiệm trả cho bà tổng số tiền hụi còn thiếu là 173.700.000 đồng.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022, người làm chứng bà Nguyễn Thị Th1 trình bày*:

Bà không có quan hệ bà con, thân thích gì với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ chồng bà Đặng Thị Đ, ông Phan Văn T, bà chỉ ở lối xóm và có tham gia chơi hụi chung với bà Th, hụi do vợ chồng Bà Đ, ông T làm chủ. Cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng, hai tháng khui một lần, mở ngày 01/8/2019 âm lịch, có 27 chưng, bà và bà Th mỗi người tham gia 01 chưng, hụi khui được 11 lần thì bể, bà và bà Th đóng hụi sống 11 lần cho Bà Đ, mỗi người đóng 55.000.000 đồng. Dây hụi này còn có bà Mã Thị Yều C và bà Trần Thị D tham gia chơi chung.

Dây 2: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 20/12/2020 âm lịch, mỗi tháng khui 01 lần, có 21 chưng, bà và bà Th mỗi người tham gia 01 chưng, hụi khui được 05 lần thì bể, bà và bà Th đóng hụi sống 05 lần cho Bà Đ, mỗi người đóng 25.000.000 đồng. Dây hụi này còn có bà Trần Thị Hữu P tham gia chơi chung.

Như vậy, trong hai dây hụi nêu trên, bà Đặng Thị Đ còn nợ bà và bà Th mỗi người 80.000.000 đồng. Bà cam đoan lời khai của mình nêu trên là sự thật và chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022, người làm chứng bà Trần Thị Hữu P trình bày*:

Bà không có quan hệ bà con, thân thích gì với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ chồng bà Đặng Thị Đ, ông Phan Văn T, bà chỉ ở cùng xóm và có tham gia chơi hụi chung với bà Th, hụi do vợ chồng Bà Đ, ông T làm chủ. Cụ thể như sau:

Dây 1: Hụi 5.000.000 đồng, hai tháng khui một lần, mở ngày 10/11/2019 âm lịch, có 34 chưng, bà và bà Th mỗi người tham gia 01 chưng, dây hụi này khui được 19 lần thì bể, bà và bà Th đóng hụi sống cho Bà Đ 19 lần, mỗi người đóng 95.000.000 đồng. Dây hụi này còn có bà Nguyễn Thị P và anh Trần Hữu T tham gia chơi chung.

Dây 2: Hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 20/12/2020 âm lịch, mỗi tháng khui 01 lần, có 21 chưng, bà và bà Th mỗi người tham gia 01 chưng, hụi khui được 05 lần thì bể, bà và bà Th đóng hụi sống 05 lần cho Bà Đ, mỗi người đóng 25.000.000 đồng. Dây hụi này còn có bà Nguyễn Thị Th1 tham gia chơi chung.

Như vậy, trong hai dây hụi nêu trên, bà Đặng Thị Đ còn nợ bà và bà Th mỗi người 120.000.000 đồng. Bà cam đoan lời khai của mình nêu trên là sự thật và chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022, người làm chứng bà Trần Thị D trình bày*:

Bà không có quan hệ bà con, thân thích gì với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ chồng bà Đặng Thị Đ, ông Phan Văn T, bà chỉ ở cùng xóm và có tham gia chơi hụi chung với bà Th, hụi do vợ chồng Bà Đ, ông T làm chủ. Cụ thể: Dây hụi 5.000.000 đồng, hai tháng khui một lần, mở ngày 01/8/2019 âm lịch, có 27 chưng, bà và bà Th mỗi người tham gia 01 chưng, hụi khui được 11 lần thì bể, bà và bà Th đóng hụi sống 11 lần cho Bà Đ, mỗi người đóng 55.000.000 đồng. Dây hụi này còn có bà Mã Thị Yều C tham gia chơi chung.

Như vậy, trong dây hụi nêu trên, bà Đặng Thị Đ còn nợ bà Th người 55.000.000 đồng. Bà cam đoan lời khai của mình nêu trên là sự thật và chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022, người làm chứng bà Nguyễn Thị P trình bày*:

Bà không có quan hệ bà con, thân thích gì với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ chồng bà Đặng Thị Đ, ông Phan Văn T, bà chỉ ở cùng xóm và có tham gia

chơi hụi chung với bà Th, hụi do vợ chồng Bà Đ, ông T làm chủ, cụ thể: Dây hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, mở ngày 10/11/2019 âm lịch, có 34 chưng, bà và bà Th mỗi người tham gia 01 chưng, hụi khui được 19 lần thì bể, bà Th đã đóng hụi sống 19 lần cho Bà Đ với tổng số tiền 95.000.000 đồng. Như vậy, trong dây hụi này vợ chồng Bà Đ, ông T còn nợ bà Th 95.000.000 đồng, ngoài ra bà cũng biết anh Trần Hữu T và bà Trần Thị Hữu P có tham gia chơi hụi chung với bà Th trong dây hụi này. Bà cam đoan lời khai của mình nêu trên là sự thật và chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022, người làm chứng anh Trần Hữu T trình bày*:

Anh không có quan hệ bà con, thân thích gì với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ chồng bà Đặng Thị Đ, ông Phan Văn T, anh chỉ ở cùng ấp và có tham gia chơi hụi chung với bà Th, hụi do vợ chồng Bà Đ, ông T làm chủ, cụ thể: Dây hụi tháng 5.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, mở ngày 10/11/2019 âm lịch, có 34 chưng, anh tham gia 01 chưng, bà Th tham gia 01 chưng, hụi khui được 19 lần thì bể, không khui nữa, anh và bà Th đã đóng hụi sống 19 lần cho Bà Đ, mỗi người đóng 95.000.000 đồng. Như vậy, trong dây hụi này, vợ chồng Bà Đ, ông T còn nợ bà Th và anh mỗi người 95.000.000 đồng. Dây hụi này còn có bà Nguyễn Thị P và bà Trần Thị Hữu P có tham gia chơi hụi chung. Anh cam đoan lời khai của mình nêu trên là sự thật và chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

**Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/02/2022, người làm chứng bà Mã Thị Yều C trình bày*:

Bà không có quan hệ bà con, thân thích gì với bà Nguyễn Thị Ngọc Th và vợ chồng bà Đặng Thị Đ, ông Phan Văn T, bà chỉ ở cùng xóm và có tham gia chơi hụi chung với bà Th, hụi do vợ chồng Bà Đ, ông T làm chủ, cụ thể: Dây hụi 5.000.000 đồng, hai tháng khui một lần, mở ngày 01/8/2019 âm lịch, có 27 chưng, bà và bà Th mỗi người tham gia 01 chưng, hụi khui được 11 lần thì Bà Đ, ông T thông báo bể hụi, không khui nữa, bà và bà Th đã đóng hụi sống 11 lần cho Bà Đ, mỗi người đóng 55.000.000 đồng. Như vậy, trong dây hụi này, Bà Đ còn nợ bà Th 55.000.000 đồng, ngoài ra, bà cũng biết ông Trần Văn Đ và bà Trần Thị D có tham gia chơi hụi chung trong dây hụi này. Bà cam đoan lời khai của mình nêu trên là sự thật và chịu trách nhiệm với lời khai của mình.

**Bị đơn bà Đặng Thị Đ và ông Phan Văn T đều vắng mặt, không tham gia tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Th*.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, các bị đơn và người làm chứng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc

buộc bị đơn bà Đặng Thị Đ trả số tiền hụi 173.700.000 đồng, không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Phan Văn T trả tiền hụi cùng với Bà Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng

[1] Tại phiên tòa, bị đơn ông Phan Văn T, bà Đặng Thị Đ, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng đều vắng mặt không rõ lý do; Người làm chứng bà Nguyễn Thị Th1, bà Trần Thị Hữu P, bà Trần Thị D, bà Nguyễn Thị P, anh Trần Hữu T và bà Mã Thị Yều C đều vắng mặt không rõ lý do, nhưng họ đã có lời khai được Tòa án thu thập. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho các bị đơn biết về việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi 173.700.000 đồng. Tuy nhiên, các bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi bất kì văn bản nào trình bày ý kiến của mình, cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra.

- Về nội dung:

[3] Xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thoả thuận và giao kết Hợp đồng góp hụi với nhau, theo ba dây hụi mà nguyên đơn đã trình bày, trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Nguyên đơn cho rằng: Ba dây hụi đã khởi kiện nêu trên, có những người tham gia chơi hụi chung biết rõ, là những người làm chứng bà Nguyễn Thị Th1, bà Trần Thị Hữu P, bà Trần Thị D, bà Nguyễn Thị P, anh Trần Hữu T và bà Mã Thị Yều C. Lời trình bày này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, vì phù hợp với lời khai của những người làm chứng và danh sách hụi viên mà nguyên đơn đã cung cấp.

[5] Về số tiền nợ hụi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi của ba dây hụi nêu trên là 173.700.000 đồng, những người làm chứng bà Nguyễn Thị Th1, bà Trần Thị Hữu P, bà Trần Thị D, bà Nguyễn Thị P, anh Trần Hữu T và bà Mã Thị Yều C cũng xác định có tham gia chơi hụi cùng với nguyên đơn trong các dây hụi nêu trên và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền này.

[6] Tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ: *"Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ"*. Tại khoản 1 Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định Họ, hụi, biêu, phường: "*Họ, hụi, biêu, phường (sau đây gọi chung là họ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh họ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên*".

[7] Như vậy, có căn cứ xác định, nguyên đơn và bị đơn có tham gia chơi hụi với nhau, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi 173.700.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 166, 351, 357 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th, buộc vợ chồng bà Đặng Thị Đ, ông Phan Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hụi 173.700.000 đồng.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, về việc chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc buộc bà Đặng Thị Đ trả số tiền hụi 173.700.000 đồng; không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Phan Văn T trả nợ cùng với Bà Đ, là có căn cứ chấp nhận một phần, theo như nhận định và phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên bà Th không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Vợ chồng Bà Đ, ông T phải liên đới chịu án phí có giá ngạch là 173.700.000 đồng x 5% = 8.685.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 166, 351, 357 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 1 Điều 30 và khoản 2 Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc Th, buộc vợ chồng bà Đặng Thị Đ và ông Phan Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Th số tiền nợ hụi 173.700.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Th không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.342.500 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001464, ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc vợ chồng Bà Đ, ông T phải liên đới chịu 8.685.000 đồng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Trần Vinh Thắng